TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2026/HNGĐ-ST Ngày: 30-3-2026 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thị Thuận;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 648/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nông Thị H, sinh năm 1998; hộ khẩu thường trú: Khu phố R, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn*: Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Khu phố R, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn xin ly hôn ngày 05/11/2025, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà N trình bày*:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông S và bà H có mối quan hệ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 03/02/2017. Quá trình chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, không có sự quan tâm,

chăm sóc lẫn nhau, hiện đã không còn sống chung với nhau hơn 01 năm nay. Bà H thấy rằng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với ông S.

- *Về con chung*: Có hai con chung tên Hoàng Thanh B, sinh năm 2016 và Hoàng Thanh A, năm 2018. Bà H yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chứng cứ nguyên đơn giao nộp: Bản chính đơn xin ly hôn; bản sao giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh.

**** Ý kiến của bị đơn:***

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để ông S tham gia tố tụng nhưng ông S cố tình vắng mặt mà không có lý do nên không thu thập được ý kiến.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:***

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã thực hiện đầy đủ việc tống đạt các văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Việc vắng mặt của bị đơn là cố tình nên đề nghị xét xử vắng mặt đương sự theo các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án. Việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là cố tình nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà H khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn ông S. Ông S có nơi cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh và quan hệ pháp luật tranh chấp là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo đơn xin ly hôn, bà H khởi kiện ly hôn với ông S. Quá trình tố tụng, bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà H:

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông S và bà H có mối quan hệ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 03/02/2017. Hôn nhân giữa ông S và bà H đã thực hiện đúng thủ tục quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Trong thời gian chung sống, ông S và bà H có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do sống chung không hợp, không ai quan tâm, chăm sóc nhau; hiện vợ chồng không còn ở chung. Quá trình giải quyết vụ án, ông S cố tình vắng mặt, điều này thể hiện bị đơn không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm. Thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông N1 theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về con chung:* Trong thời gian chung sống, ông S và bà H có con chung tên Hoàng Thanh B, sinh ngày 08/10/2016 và Hoàng Thanh A, sinh ngày 07/8/2018. Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, ông S không có ở địa phương nên việc giao các con chung cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp.

[4.3] *Về cấp dưỡng:* Bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.4] *Về tài sản chung*: Bà H xác định tự thoả thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4.5] *Về nợ chung*: Bà H không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh về quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa cũng như nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Bà H tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 19, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 85, 107 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nông Thị H đối với ông Hoàng Văn S.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nông Thị H được ly hôn với ông Hoàng Văn S.

1.2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Bà Nông Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hoàng Thanh B, sinh ngày 08/10/2016 và Hoàng Thanh A, sinh ngày 07/8/2018. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nông Thị H về việc không yêu cầu ông Hoàng Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà H không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nông Thị H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0039708 ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 18-TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 18-TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Nam